

Bản án số: 34/2023/HS-ST
Ngày: 09-01-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lò Văn Lịch.

Thẩm phán: bà Vũ Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lại Minh Liên.

Bà Kháng Mai Thu.

Bà Vương Kim Tám.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: ông Lê Thanh Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên số: 31/2022/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 12 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2022/HSST-QĐ ngày 23/12/2022 đối với các bị cáo:

1. **Lò Văn N** (tên gọi khác: không), sinh ngày: 18/5/1992, tại tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: bản N, xã N, huyện T, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Lào; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn Đ, sinh năm 1966 và bà Lò Thị K, sinh năm 1966; có vợ: Lò Thị P, sinh năm 1994 và 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 06/8/2022, tạm giam ngày 09/8/2022 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. **Lù Văn B** (tên gọi khác: không), sinh ngày: 20/6/1980, tại tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: bản N, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lù Văn L, sinh năm 1959 và bà Lò Thị H, sinh năm 1959; có vợ: Hoàng Thị T, sinh năm 1982 và 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự:

Không; nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 06/8/2022, tạm giam ngày 09/8/2022 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn N: bà Lò Thị X, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn B: ông Nguyễn Trần D, Luật sư Công ty Luật TNHH Him Lam và cộng sự thuộc Đoàn luật sư tỉnh Điện Biên (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 25 phút ngày 06/8/2022, tại khu vực bản Đ, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên. Lò Văn N đang thực hiện hành vi vận chuyển trái phép 701,5 gam Heroine mục đích mang về để bán kiếm lời, còn Lò Văn B đi cùng Lò Văn N vận chuyển số ma túy trên để được trả công thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại bản Kết luận giám định số: 1142/KL-KTHS, ngày 18/8/2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- *Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn N và Lò Văn B là: 701,5 gam.*

- *02 (hai) Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn N và Lò Văn B gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.*

Tại Bản Cáo trạng số: 104/CT-VKS-P1 ngày 28/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Văn N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự và bị cáo Lò Văn B về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự và bị cáo Lò Văn B về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 39 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lò Văn N, xử phạt bị cáo N tù chung thân.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lò Văn B, xử phạt bị cáo B 20 (hai mươi) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lò Văn N.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 250 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lò Văn B.

Về vật chứng vụ án. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn N. Bị cáo Lò Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn N không có ý kiến gì về hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên. Nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tuyên phạt bị cáo ở mức án 20 (hai mươi) năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn B không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị HĐXX xem xét đến điều kiện sinh sống của bị cáo: Do bị cáo sinh sống ở vùng sâu, vùng xa; hiểu biết pháp luật còn hạn chế; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, bị cáo phạm tội lần đầu. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhất trí với mức hình phạt do Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo Lò Văn N và Lò Văn B: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. HĐXX thấy rằng Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa đã phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo như sau: Khoảng 02 năm trước, Lò Văn N làm lái máy ủi thuê cho Doanh nghiệp xây dựng tư nhân số 06 tỉnh Điện Biên tại khu vực huyện N, tỉnh Điện Biên. Trong thời gian làm việc tại đây N được một người đàn ông tên là X cho số điện thoại 0344.593.770 (N lưu tên vào danh bạ là H1) và dặn N khi nào có nhu cầu mua ma túy thì liên lạc. Ngày 03/8/2022, N muốn mua ma túy về bán kiếm lời nên đã gọi vào số điện thoại trên đặt vấn đề mua 02 bánh Heroine với

giá 30 triệu đồng/01 bánh và hẹn 02 ngày sau sẽ giao dịch mua bán tại khu vực biên giới Việt-Lào thuộc địa phận bản Đ, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên. Đến ngày 04/8/2022, do N không có xe máy và sợ đi một mình không an toàn nên N gọi điện cho Lù Văn B nhà ở bản N, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu rủ đi Điện Biên mua ma túy, N hứa sẽ cho B một ít ma túy để sử dụng, N không nói cho B biết mục đích mua ma túy về để làm gì. B đồng ý rồi điều khiển xe máy nhãn hiệu YAMAHA loại SIRUS biển kiểm soát 25B1-597.06 là xe B mượn của em trai Lù Văn C đi đến nhà N và nghỉ qua đêm tại đó. Khoảng 20 giờ ngày 05/8/2022, N mang theo 68 triệu đồng rồi điều khiển xe máy biển kiểm soát 25B1-597.06 chở B đi mua ma túy, khi đến cây xăng B, huyện T, tỉnh Lai Châu thì trời mưa nên N và B đón xe khách đi Điện Biên, còn xe máy nhà xe gửi xe tải mang đến sau. Khoảng 03 giờ ngày 06/8/2022, N và B xuống xe tại thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên chờ khoảng 30 phút thì xe tải chở xe máy đến, N và B lấy xe máy đi thuê nhà nghỉ. Đến 07 giờ cùng ngày, N điều khiển xe máy chở B đến khu vực bản Đ, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên rồi N gọi điện cho người bán ma túy thông báo mình đã đến nơi, theo hướng dẫn của người bán ma túy N và B đi đến một bãi ruộng và để xe máy bên đường rồi tiếp tục đi bộ khoảng 01km thì gặp người bán ma túy. N lấy 60 triệu đồng đưa cho người bán ma túy và nhận lại 02 bánh Heroine, N cho số Heroine vừa mua được vào chiếc túi đựng áo mưa mang theo từ nhà rồi cùng B đi ra chỗ để xe máy, trên đường đi N nhét mảnh nylon màu vàng có dính băng dính màu đen ở bên đường bọc số Heroine lại. Tới chỗ để xe máy N đưa cho B cầm số Heroine trên, sau đó N mở cốp xe máy cất giấu Heroine rồi cùng nhau đi về. Khoảng 16 giờ 25 phút cùng ngày, N và B về đến khu vực bản Đ, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt giữ cùng toàn bộ vật chứng là 02 bánh Heroine có tổng khối lượng 701,5 gam.

Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi nêu trên của bị cáo Lò Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại Điều 251 của Bộ luật hình sự và bị cáo Lù Văn B đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” quy định tại Điều 250 của Bộ luật hình sự. Do đó các bị cáo phải chịu hình phạt do pháp luật quy định.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Tình hình tội phạm ma túy ngày càng diễn biến phức tạp, mặc dù cơ quan pháp luật đã truy quét và xử lý rất nghiêm minh đối với các loại tội phạm này. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận bị cáo biết việc Nhà nước cấm tất cả các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các chất ma túy, biết tác hại của ma túy tới đời sống sức khỏe của con người, nhưng chỉ vì lợi nhuận mà các bị cáo đã có hành vi giao dịch, mua bán trái phép chất ma túy, hành vi phạm tội của các bị cáo đã làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện N, tỉnh Điện Biên. Hành vi mua bán, vận chuyển 701,5 gam Heroine nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 và điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự, vì vậy bị cáo Lò Văn N đã bị Viện kiểm

sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố và kết luận phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự và bị cáo Lò Văn B Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố và kết luận phạm vào tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật hình sự là chính xác, có căn cứ, đúng pháp luật, không bị oan, sai. Bởi vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội do các bị cáo đã gây ra là cần thiết.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 39 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn N mức án tù chung thân. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn B mức án 20 (hai mươi) năm tù. Không phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo; áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự về xử lý vật chứng. Việc đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Việc đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo Lò Văn N là không có căn cứ để chấp nhận, bởi lẽ: khối lượng ma túy mà bị cáo N tham gia mua bán là đặc biệt lớn 701,5 gam.

Việc đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo Lò Văn B cơ bản đồng thuận với quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng và mức án do Viện kiểm sát đề nghị. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ pháp luật và cần được chấp nhận. Bởi lẽ, trong vụ án này bị cáo B phạm tội với vai trò thứ yếu, chỉ nhằm mục đích được Ngân trả công bằng một ít ma túy để sử dụng.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Thấy rằng các bị cáo không có tiền án, tiền sự do đó không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lò Văn N, Lò Văn B đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, các bị cáo còn tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu vùng xa nhận thức xã hội còn hạn chế, Bởi vậy hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là cần thiết, thông qua đó thể hiện chính sách khoan hồng, giảm nhẹ của pháp luật đối với người phạm tội.

[4] Về hình phạt chính: Từ các phân tích tại các đoạn [1], [2], [3] Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù không có thời hạn đối với bị cáo Lò Văn N và hình phạt tù có thời hạn đối với Lò Văn B để giáo dục các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Đề nghị của đại diện Viện

kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên về hình phạt chính đối với các bị cáo là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận. Đề nghị của Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn N là không có căn cứ, Hội đồng xét xử không chấp nhận. Đề nghị của Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn B là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 250 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự nhưng căn cứ vào biên bản xác minh tài sản và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, gia đình bị cáo Lò Văn N không có tài sản gì giá trị, bị cáo không có thu nhập thường xuyên (BL 117), gia đình bị cáo Lò Văn B không có tài sản gì giá trị, bị cáo không có thu nhập thường xuyên (BL 142) nên không có khả năng thi hành do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Các vấn đề khác của vụ án:

- Đối với người bán ma túy sử dụng số điện thoại 0344.593.770 bị cáo N khai không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ. Qua xác minh chủ sở hữu số thuê bao này là Lèng Văn Q, sinh năm 1994; trú tại xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên. Qua quá trình làm việc với anh Q, anh Q khẳng định không đăng ký và sử dụng số điện thoại trên, vì vậy không có đủ căn cứ để xử lý.

- Đối với người đàn ông tên X đã cung cấp số điện thoại để N liên lạc mua ma túy, N khai không biết họ và địa chỉ cụ thể của người này nên không có đủ cơ sở để điều tra làm rõ.

[7] Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý như sau:

- Đối với 696,45 gam Heroine còn lại sau giám định đã niêm phong theo quy định là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu POCO, màu đồng, đã qua sử dụng, tạm giữ của Lò Văn N là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Vsmart, màu xanh, đã qua sử dụng, tạm giữ của Lò Văn B là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 4.758.000 đồng thu giữ của Lò Văn N; 01 (một) chứng minh nhân dân số 045282939 mang tên Lò Văn N cấp ngày 11/10/2019 và 400.000 đồng thu giữ của Lò Văn B là tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 04/11/2022 Cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị cáo theo Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 45/QĐ-CSMT ngày 04/11/2022 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên (BL 59), Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu (BL 68-69).

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển kiểm soát 25B1-597.06, màu trắng đen, số máy E3T6E397496, số khung RLCUE1710KY268846 thu giữ khi bắt giữ Lò Văn B, Cơ quan điều tra đã tra cứu chủ sở hữu của chiếc xe máy này là ông Lò Văn C. Trong quá trình điều tra, xác định chiếc xe máy không liên quan đến vụ án vì vậy Cơ quan điều tra để lại chiếc xe máy cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Lò Văn C theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu (BL 70).

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn N, bị cáo Lò Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Đoàn biên phòng S - Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh Điện Biên; trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người bào chữa cho các bị cáo không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 39 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lò Văn N.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lò Văn B.

1. Tuyên bố:

- Bị cáo Lò Văn N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.
- Bị cáo Lò Văn B phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Lò Văn N tù chung thân, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt (06/8/2022).
- Xử phạt bị cáo Lò Văn B **20** (hai mươi) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt (06/8/2022).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 01 (một) hộp niêm phong bằng bì carton hình hộp chữ nhật, được dán kín bằng giấy trắng. Một mặt của hộp niêm phong có dán tờ giấy in dòng chữ: “Vật chứng vụ án: Lò Văn N, sinh năm 1992, cư trú tại bản N, xã N, huyện T, tỉnh Lai Châu và Lò Văn B, sinh năm 1980, cư trú tại bản N, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu. Biên phòng tỉnh Điện Biên bắt quả tang ngày 06/8/2022, tại khu vực bản Đ, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vật chứng là 02 bánh chất bột màu trắng có khối lượng 701,5 gam, đã trích tổng 5,05 gam gửi giám định, khối lượng còn lại 696,45 gam, nghi Heroine”. Các mặt còn lại của hộp niêm phong có chữ ký, họ tên của Giàng A T, Lê Thanh H, Trần Sỹ N, Tòng Văn D, Lò Văn N, điểm chỉ ngón trỏ phải của Lò Văn B và dấu niêm phong của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên. Ngoài cùng hộp niêm phong được dán kín bằng băng dính trắng (*Có bản kết luận giám định kèm theo*).

*** Tịch thu sung ngân sách nhà nước:**

- 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu POCO, màu đồng, đã qua sử dụng, tạm giữ của Lò Văn N.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Vsmart, màu xanh, đã qua sử dụng, tạm giữ của Lò Văn B.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 28/11/2022).

4. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự ; điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn N, bị cáo Lò Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ vào các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 09/01/2023).

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc I TANDTC;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THA dân sự tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lò Văn Lịch